ÔNG LINH MỤC.

Ông đến căn nhà đó hàng ngày, buổi sáng khoảng 10, 11 giờ, buổi chiều khoảng 5, 6 giờ. Trong hẻm chỉ có mười nhà, từ số 1 ở trong ra đến số 10 ở ngoàI, ông đến căn số 1, nên đI qua tất cả mấy căn kia. Ông trạc 50 tuổi, quần áo đơn giản mà chỉnh tề, sơ mi nhạt hay trắng, quần xám, xậm, có khi thêm cáI áo gió, chân mang sandale. Ông đI xe đạp, có khi đI xe mobilette xanh. Ông thường đeo kính đen, vẻ mặt lãnh đạm. Nghe nói ông đến dạy đàn piano, có khi hoà đàn violin với cô chủ nhà đàn piano. Cô Hồng Lan, cô chủ nhà, nói trong chế độ cũ ông dạy triết ở các trường tư.

Người trong hẻm chú ý đến ông, vì căn nhà số 1 đang có tranh chấp về quyền sở hữu và ngụ cư, một bên là cô Hồng Lan, mà ông đến thăm nom, chăm sóc hàng ngày và một bên là ông Bá Sáng cùng gia đình. Căn nhà số 1 này ở trong cùng, nhưng có lẽ là rộng nhất so với các căn nhà trong hẻm. Qua cánh cửa sắt chắc chắn và đẹp, khách bước vào một khoảng sân nhỏ có cây bông giấy và mấy chậu cảnh. Lại qua lần cửa gỗ là phòng khách và phòng ăn. Dọc phòng khách và phòng ăn là một phòng ngủ lớn, phía sau là một phòng ngủ nhỏ hơn kế nhà bếp, nhà tắm và nhà vệ sinh. Căn nhà còn có một tầng lầu với hai phòng ngủ rộng rãi. Một dạo, khi chỉ có một mình chị Viên ở và về sau lúc cô Hồng Lan mới đến ở, tổ dân phố có hỏi và họp nhờ ở phòng ngoàI của ngôI nhà này. Cô Hồng Lan và cháu gáI là học sinh, chừng 16, 17 tuổi chiếm ngụ phòng ngủ lớn; Hồng Hội, em cô, cùng vợ và một con nhỏ chiếm một phòng ngủ trên lầu, Hồng Tuyển, người em kế Hồng Hội, cùng vợ chiếm phòng ngủ còn lại trên lầu. Vậy là chỉ còn một phòng ở đằng sau, kế bếp, nhà tắm và nhà vệ sinh là thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Bá Sáng. Nhà ông Bá Sáng lúc này có 9 người lớn, gồm ông bà Bá Sáng, 5 con trai, 1 con gáI và chị Viên, người giúp việc từ nhiều năm trước, đã được xem như họ hàng trong nhà. Vì chỉ có một phòng ngủ, nên gia đình ông Bá Sáng hầu hết ngủ ghế bố đặt ở cuối phòng ăn. Thực ra, phòng ngủ cuối cùng này là của chị Viên. Chị Viên đã ngoàI 40 tuổi, độc thân, là con chiên rất ngoan đạo, chị ở lại căn phòng đó khi gia đình ông Bá Sáng đI vượt biên. Chị có anh em và các cháu ở Bình tuy tới lui giúp đỡ, ngoàI ra, chị có làm hợp tác xã sản xuất dây gai.

Trước 30/4/75 căn nhà số1 là của gia đình ông Bá Sáng. Sau gần ba năm ở với chế độ mới, gia đình ông đI vượt biên ngả Phan thiết. Trước khi đI, một người con trai của ông là Bá Quyền dắt người bạn tên Hồng Hội và gia đình về ở căn nhà số 1 cùng với chị Viên , tính là nếu chỉ một mình chị Viên ở trong căn nhà quá rộng thì chính quyền cũng sẽ lấy mất nhà. Thế là chị Viên ở phòng phía sau, còn lại các phòng gia đình Hồng Hội chia nhau ở đầy. ĐIều không may là gia đình ông Bá Sáng vượt biên lại bị bắt. Sau mấy tháng trời ở tù và nhờ người chạy chọt, gia đình ông được thả về nhà cũ. Và khi về, gia đình ông Bá Sáng rơI vào tình trạng tranh chấp quyền cư ngụ với gia đình cô Hồng Lan, chủ hộ, cùng gia đình các em Hồng Hội, Hồng Tuyển và cháu. Mấy chị em, cô cháu cô Hồng Lan nguyên là thường trú ở đường Nguyễn Bỉnh Khiêm

cùng bà mẹ và các anh em, cháu khác, khá đông. Nghe nói nhà ở chật quá đến độ ″Người này đứng lên, người kia mới có chỗ nằm xuống″. Cho nên khi một phần gia đình được tách hộ khẩu sang căn nhà số 1 hẻm 56 Điện Biên Phủ, tên cũ là Phan Thanh Giản, thì cả nhà mừng quá. Phần tách đI là Hồng Hội và vợ con, Hồng Tuyển và vợ cùng cô Hồng Lan và cháu gáI còn đi học. Vợ chồng Hồng Hội thì chợ trời, vợ chồng Hồng Tuyển thì công nhân nhà máy, còn cô Hồng Lan, chủ hộ là công nhân viên làm việc ở ngân hàng nhà nước. Cô tuổi cỡ ngoàI 30, còn độc thân, nhan sắc trung bình, hồi còn ít tuổi chắc trông cũng khá. Cô đI làm bằng xe đạp, có khi đI xe máy PC. Cô cũng đI học Anh văn lớp tối ở trường Đại học tổng hợp. Ơ nhà, sớm tối cô đàn piano, cô có nuôI một con chó nhỏ lông xù. Cô cũng khôn khéo gây cảm tình với mọi người.

Trở lại vấn đề tranh chấp căn nhà số 1, cả hai gia đình đều khó khăn về chỗ ở nên sự tranh cãI đI đến chỗ không khoan nhượng. Dù đều là con chiên, cả hai gia đình không chấp nhận nhau, không cha cố nào khuyên giảI được. Cả hai gia đình đều cạy cục, chạy chọt chính quyền. CA rồi phòng, sở nhà đất nhập cuộc. Bên gia đình ông Bá Sáng có nhược đIểm là đã vượt biên bị bắt, nhưng có dựa hơI một tay công an cấp thành phố, sau lại có con gáI của Phan văn Khảl là bồ của anh con trai áp út tên Bá Liệu. Bên gia đình cô Hồng Lan có lợi thế là công nhân viên, đã trưng ra giấy mua căn nhà số 1, nhưng là giấy tay. Giấy tay là giấy do hai bên mua bán ký kết với nhau, không có chính quyền thị thực, nên ít giá trị. Ban nhà đất không hoà giảI được. Việc phảI chờ toà án phân xử. Thế là vẫn bế tắc, chưa có giảI pháp nào, tình hình căng thẳng như cũ. Bên phía cô Hồng Lan đã hơn một lần yêu cầu tổ dân phố xác nhận, yêu cầu xác nhận cô đã mua căn nhà số 1 và đã cư ngụ tại đó từ lâu. Tổ dân phố chỉ xác nhận cô bắt đầu đến cư ngụ tại căn nhà số 1, từ 1978, còn việc mua bán họ không biết. Về sau cô quen người phụ trách ban Anh văn ở trường Đại học tổng hợp ngoại ngữ lớp tối, cô học ở đó và cô mời ông này về nhà nghe cô đàn piano, rồi ăn uống. Thế là ông thày giáo này cầm đơn của cô đi yêu cầu ban đại diện tổ dân phố xác nhận. Tất nhiên tổ dân phố chả ai biết ông này, nhưng ông có chút lợi thế là ông dạy ở trường ĐHTH, phụ trách ban Anh văn lớp tối mà người tổ phó an ninh cũng dạy ở trường ĐHTH, phụ trách ban Pháp văn, còn người tổ trưởng tổ dân phố lại dạy Anh văn lớp tối ở ĐHTH, kể như người tổ trưởng dân phố làm việc dưới quyền ông. Kết quả là người tổ phó an ninh ký tên xác nhận trên đơn của cô Hồng Lan. Chỉ ký tên, không xác nhận gì. Rồi người quen cô Hồng Lan cầm đơn đến nhà người tổ trưởng. Biết nhau ở lớp tối nên câu chuyện mở đầu vui vẻ.

_ You và NH.(tổ phó an ninh) ở đây tốt quá, yên tĩnh mà lại gần trường

_ Tôi vẫn đi bộ đi dạy.

_ Nhưng hay nhất là you được nghe piano hàng ngày!

_ Phải, cô hàng xóm đàn hàng ngày, đều đặn lắm.

_ Đấy, cô hàng xóm của you nhờ nói với you xác nhận căn nhà của cô. Đây là giấy tờ của cô, nhờ you ký tên.

Sau khi đọc giấy tờ, người tổ trưởng tiếp tục câu chuyện với người quen cô Hồng Lan.

_ Tôi xác nhận kể từ khi cô đến cư ngụ ở ngôI nhà số 1 này, theo hộ khẩu.

_ Thì tuỳ you, you xác nhận tốt cho cô ấy, thực tình mình cũng không biết rõ.

Vậy là người tổ trưởng dân phố vẫn chỉ xác nhận thời gian cô Hồng Lan cư ngụ tại ngôI nhà số 1, không đả động gì đến việc mua bán căn nhà nêu trong giấy tờ. Ông thày trưởng ban Anh văn vui vẻ cám ơn cáo từ, hẹn gặp nhau ở lớp tối trường ĐHTH ngoại ngữ. Về sau sự giao tiếp giữa ông thày trưởng ban Anh văn và ông thày dạy Anh văn_ tổ trưởng dân phố_ vẫn bình thường. Có lẽ ông thày trưởng ban Anh văn nhận lời mời đến nghe cô Hồng Lan đàn rồi ăn uống, đến khi cô nhờ thì phảI đi nói giúp cô, thế thôi. Cô Hồng Lan khôn khéo, mà bà mẹ cô cũng khéo lắm. Khi mới đến ở căn nhà số 1, chính bà mẹ cô đem bánh biếu nhà số 2 và nhà số 3, như là hàng xóm xát vách, tắt lửa tối đèn có nhau. Nhà số 3 là tổ phó xã hội và nhà số 2 là tổ trưởng. Bà tổ phó xã hội ở căn số 3 nhận hộp bánh, vui vẻ với láng giềng mới. Người tổ trưởng ở căn số 2 cám ơn mà không nhận hộp bánh. Tay này giữ kẽ, lo xa, sợ mang tiếng. Thời gian qua. Bỗng một hôm Hồng Hội, con trai bà cụ, không biết có đIều gì bất mãn, đã uống rượu rồi chửi nhà số 3, chả hàng xóm, láng giềng gì nữa!

Sau này, lối xóm đều biết người đàn ông thường đến nhà cô Hồng Lan hàng ngày là một ông linh mục. Nhà ông bà Bá Sáng cũng là giáo dân, họ biết nhau. Lối xóm cũng kiêng dè ông linh mục. Ông tới lui đều đặn hàng ngày, lúc nào cũng chỉnh tề và giữ khoảng cách với mọi người trong xóm, thản nhiên, không chào hỏi ai, không nói chuyện với ai trong xóm. Có lẽ ông thấy trong sự tranh chấp về ngôi nhà, giữa hai gia đình giáo dân, thì gia đình cô Hồng Lan không gặp thuận lợi nhiều như ông tính, dù được ông tận tình hỗ trợ đằng sau. Ông can thiệp cả vào những chuyện nhỏ nhặt, như khi bà chủ nhà số 4 đến trước cửa nhà số 2 chuyện trò với bà chủ nhà số 2, khi đó cửa nhà số 1 lại mở và con chó của cô Hồng Lan cứ xô tới bà số 4 mà sủa. Bà này nạt, con chó vẫn sủa; sau bà nhặt hòn đá ném con chó, con chó càng sủa dữ hơn, bà định nhặt hòn đá to hơn, chọi cho con chó sợ mà chạy vào, lúc đó thì ông linh mục đI ra cửa, ông nhìn bà số 4 và lên giọng ″Thôi! ″, rồi ông đóng cửa đi vào.

Kể từ khi tổ trưởng tổ dân phố không xác nhận theo lời khai của cô Hồng Lan, cả khi cô nhờ ông thày trưởng ban Anh văn trường ĐHTH ngoại ngữ lớp tối nói dùm mà vẫn không có kết quả gì hơn, cô có cách vận động khác. Cô đI nói với các nhà trong ngõ là tổ trưởng tổ dân phố là người bắc, giống nhà ông Bá Sáng cũng người bắc, nên họ giúp nhau, nay mình là người nam, mình cần bênh vực nhau. Nhưng những gia đình người miền nam ở trong hẻm, họ chỉ nghĩ ai phảI, ai đàng hoàng ″từ hồi nào tới giờ″ thì họ tin, còn những người mới tới thì phải coi dò coi cẳng đã, dù nam, trung, bắc gì cũng vậy. Thành ra lối vận động của phía cô Hồng Lan lại không kết quả. Mấy nhà trong hẻm ở với nhau đã lâu, họ biết rõ nhau, từ những cười, khóc...cùng chia xẻ. Còn nhà cô Hồng Lan thì mới quá, mới tới mà đi nói xấu, chia rẽ mọi người, nên lại gây ra phản ứng ngược. Họ lại thấy tội nghiệp gia đình ông Bá Sáng, vượt biên không thoát, tù tội. Chạy chọt mà về được thì người quen cũ đã chiếm mất nhà, không

thương lượng gì được, chỉ còn chờ chính quyền phân xử. Trước 30/4/75 gia đình ông Bá Sáng cư ngụ trong căn nhà số 1, không tai tiếng gì, không mất lòng ai. Ngày 28/4/75 ông Bá Sáng còn lấy ghế ra cổng ngồi nói chuyện tình hình với các chủ nhà số 2, số 5, số 9 và số 10. Những tin tức chiến sự, di tản đã gần kề thành phố. Tan vỡ đến nơi rồi. Phải tính ra đi ngay thôi. Về sau chỉ có nhà số 5 là đi thoát vào đầu tháng 5/75. Đến giữa 1978, nhà số 9 vượt biên, thoát. Còn lại là bao ngỡ ngàng, lo âu. Cũng năm 1978, vào lối cuối năm, gia đình ông Bá Sáng tìm đường đI ngả Phan thiết. Lúc bấy giờ ông Bá Sáng đã ngoàI 50 tuổi, nóng tính, thù ghét VC. Ông từng làm cho Mỹ, từng lái máy bay Cessna_ theo như ông kể _, ông có lối nói chuyện thu hút người nghe, mắt ông nhìn người đối thoại, chớp chớp, có khi trợn mắt, tuỳ nội dung câu chuyện, trong khi hai tay ông, hai vai ông phụ hoạ. Ông còn có nghề làm thuốc tễ. Bà Bá Sáng thì hiền, đàng hoàng cả xóm đều biết. Bà nổi tiếng hiền từ lúc bà ngồi quạt cho đứa bé ngồi bô, mà đứa bé này là kết quả lang chạ của ông Bá Sáng, ông đem ở đâu về mà bà vẫn thương và chăm sóc đứa bé như con đẻ ra. Ông bà Bá Sáng có 7 con trai và 1 con gái. Con trai lớn là Bá Bảo, trước 30/4/75 dạy kèm toán tại nhà, sau di tản sang Mỹ, nghe nói làm ăn gì đó về xe hơi, khá phát đạt ở Westminster, California. Người con trai kế là Bá Thiện, trước 30/4/75 là pilot, nghe nói cũng phải đi cải tạo, rồi nhờ bên vợ lo lót, được thả về và sắp sửa xuất ngoại. Người thứ ba là Bá Nguyện, học luật gì đó trong chế độ cũ, sau 30/4/75 thì chợ trời và xem tướng, xem tử vi. Anh này nói chuyện hơI giống ông bố ở chỗ anh nói về đIều gì thì đIều ấy có vẻ rất quan trọng, anh trợn mắt, thì thào, bỏ nhỏ, làm người nghe ngơ ngác. Người thứ tư là Bá Quyền, học Đại học Minh Đức thời trước, sau 30/4 chịu khó học nghề, rồi làm thợ hớt tóc. Anh này nói năng không được như mấy người kia, lại ít nói. Chính anh này đã dắt Hồng Hội và gia đình về ở và là đầu mối của cuộc tranh chấp về căn nhà số 1. Sau 4 anh con trai, đến cô con gáI tên Kim Phượng. Đây là cô con gáI duy nhất của ông bà Bá Sáng, rất được thương yêu, chiều chuộng. Lúc còn nhỏ cô đi học trường Thiên Phước bên nhà thờ Tân định, mặc đồ đầm mầu hồng. Nhan sắc cô không chim sa cá lặn, nhưng cao ráo, dễ coi, có duyên. Sau ngày vượt biên thất bại, cô cặp bồ với một thanh niên ở gần nhà, cô đã giới thiệu anh này như là hôn phu của cô. Thế rồi chả hiểu làm sao, một hôm có một ông tuổi ngoàI 50, đến trước căn nhà số 1 chửi toáng lên, nêu đích danh ông Bá Sáng mà chửi, chửi rằng có con gáI rủ rê, cặp với con ông. Lối xóm nghe mà thương cho ông bà Bá Sáng và cô Phượng. Về sau nghe nói bà mẹ anh thanh niên đã đến xin lỗi ông bà Bá Sáng và cô Phượng, bà nói rằng ông chồng không rõ chuyện, lại say rượu nên làm bậy, xin đừng chấp người say. Sau cô Phượng, ông bà Bá Sáng còn ba người con trai nữa. Kế cô Phượng là Bá Tính, anh này cao lớn như người Mỹ, có tài đàn guitar, thường chơi trong các ban nhạc. Anh này đào hoa, đã hứa hôn với một cô, đưa về nhà kèm đàn cho cô hát, chán rồi bỏ, lại cặp với cô khác, xinh xắn hơn, lại dạy đàn cô này. Lối xóm chép miệng, dại thì chết! Sau Bá Tính là Bá Liệu, anh này học nghề đông y, nghe nói đã chữa cho mấy người khỏi bệnh. Đặc biệt là Bá Liệu cặp bồ với con gái Phan văn KhảI, lúc bấy

giờ làm phó chủ tịch hay phó bí thư gì đó thành phố Hồ chí Minh. Đây cũng là lợi thế của gia đình ông Bá Sáng. Phường, quận, thành nể mặt Phan văn Khải và con gái. Có đlều, sau này Bá Liệu lại cặp với một cô khác, trông sáng hơn con gái Phan văn Khảl và nghe nói đã lấy cô này làm vợ khi sang Mỹ. Cuối cùng, con út ông bà Bá Sáng, là Bá Hiển. Cậu này hồi 30/4/75 còn nhỏ, được nghỉ học, còn mê đá gà, lúc nào cũng bồng con gà trên tay. Cậu này sau cũng học làm thuốc tễ theo ông Bá Sáng. Bá Hiển lớn lên, hiền khô ″như thày tu″, không bồ bịch gì cả; ông bà Bá Sáng càng thương con út.

Cái khổ là đi Phan thiết vượt biên bị bắt, cả nhà ông Bá Sáng vào tù. Một hôm lối xóm thấy cô Kim Phượng trở về với bộ đồ đen thợ hồ mốc thếch. Cô vốn có đôl mắt đẹp buồn, nay càng buồn hơn. Cô được thả về trước, lại về nhà cũ, nhưng nay phải xuống nhà dưới, kế nhà bếp, ở với chị Viên. Thế rồi dần dần gia đình ông Bá Sáng cũng được thả về hết. Nghe nói cũng phải nhờ người chạy chọt dữ lắm, lại chạy từ bộ nội vụ ở Hànội cơ!

Nhưng, kẹt là gia đình cô Hồng Lan đã có hộ khẩu ở căn nhà số 1, chị em cô đều là công nhân viên chức, đâu có đuổi họ ra được. Bỏ tù và chiếm nhà là đối với người vượt biên kia chứ. Ac cál là đám nhà ông Bá Sáng có tội vượt biên thực, đã ở tù, nay được thả ra, lại có ai đó ở bộ nội vụ gửi gấm, rồi ở địa phương lại có đám Phan văn Khải. Ngoàl ra, còn nghe nói thêm rằng anh con trai thứ ba, tên Bá Nguyện, lại cặp với một cô gái bắc, con một gia đình có quyền thế ở Hànội, sau làm đám cưới với cô này. Thành ra, đám cán bộ, công nhân viên nhà đất, dù đang được thời hoành hành, cũng đành kiếm ăn nơi khác, không sơ múi gì ở căn nhà số 1 được. Chua lắm! Tổ kiến lửa, tổ ong bò vẽ đó, sớ rớ là lãnh đạn cả hai bên à!

Phần nhà ông bà Bá Sáng, kể cả chị Viên, có tới 9 nhân khẩu, ai cũng là công nhân, hợp tác xã này nọ, nhưng lợi tức chính là tiền, đồ từ bên Mỹ gửi về. Bà Bá Sáng thì hiền, chịu cực được, còn ông Bá Sáng thì nóng tính, dễ to tiếng cãl nhau với nhà cô Hồng Lan. Cuối cùng ông phải đi thuê một phòng trên lầu một tiệm may ở đường Trần quang Khảl, xế rạp ciné Văn Hoa, ở đó một mình; thỉnh thoảng vợ, con ông sang thăm ông. Chỉ phiền một nỗi là người nhà ông phảl mang cơm cho ông, khi thì chị Viên, khi thì vợ ông, thường là các con ông đạp xe mang sang cho ông. Mỗi lần gặp bà con lối xóm nhà cũ, ông vồn vã thăm hỏi, như đã từ lâu không được gặp. Ông thường nhắc đến ngày con gái ông rồi cả nhà ông thoát cảnh tù tội vì vượt biên, trở về nhà cũ, được bà con lối xóm thăm hỏi, giúp đỡ, người cho lon gạo, người cho cân đường, cảm động quá! Người được cho cảm động đã đành, mà người cho cũng bùi ngùi. Thời buổi, ai mà biết được, nay nhà ông cơ nhỡ, ngày mai biết đâu chẳng là tôi. Chỉ có tấm lòng đối với nhau là quý.

Còn ông linh mục, vẫn hàng ngày đến căn nhà số 1, khi sáng, khi chiều, có khi cả buổi tối. Ông vẫn thường chở đồ đạc đến nhà số 1. Ông đl đã nhẫn ngõ xóm, ai cũng biết, nhưng không ai quen ông và ông cũng không quen ai, dĩ nhiên ngoại trừ nhà cô Hồng Lan! Có người cười nhạt: cha cố gì mà ngày nào cũng lò mò tới nhà con chiên thế; trong phòng kín chỉ một nam, một nữ thì có trời biết, chỉ có họ biết với nhau. Có người còn nhắc đến một ông linh mục từng dạy đại học, đã cởi áo tu để lấy vợ là

phật tử, thì đã chết ai đâu! Còn chị Viên nhà ông Bá Sáng thì đức tin lại quá lớn mạnh, khiến chị sốt sắng nhận xét:

_ Hai người ấy như hai đứa trẻ ấy mà, không có gì đâu!

Nói chung lối xóm vẫn có phần e dè đối với ông, vì ông là linh mục. Đối với ngõ xóm thì ông linh mục, dù sao, cũng còn đỡ hơn đám chính quyền mới với cán bộ, bộ đội, công an, thâm tím mà xỏ xiên, hiểm độc. Ông linh mục tới lui vậy thì biết vậy, có cáI gì đó không ổn, không minh bạch, cũng là chuyện cười, nhưng chả ai hơi đâu bới móc làm gì, vì còn mắc đối phó với chế độ mới, với bao lao đao, xáo trộn rã rời! Riêng ông Bá Sáng, trong chỗ thân quen, ông thì thầm về ông linh mục:

_ Tay này mắc vào con quỷ đó là kẹt rồi! Nói xong ông nhún vai, chớp mắt.

Lối xóm dần dần cũng hiểu ra rằng đằng sau sự khôn ngoan của cô Hồng Lan là ông linh mục. Đối với nhà cô Hồng Lan ông là chỗ dựa tinh thần và có lẽ cả vật chất, vì ông thường chở những món đồ trong những thùng cạc-tông còn mới đằng sau xe mobilette đến nhà số 1. Vì vậy thái độ lúc nào cũng thản nhiên, lặng lẽ của ông lại có vẻ thích hợp. Trong cơn đổi đời gây bao xáo trộn từ 30/4/75, cả hàng giáo phẩm còn lúng túng, đâu phảI chỉ một mình ông. Con chiên ngoan đạo thì cãi nhau, coi nhau là quỷ dữ nữa kìa! Có những ông linh mục vào đời, dấn thân đấu tranh chính trị, cũng có ông linh mục thản nhiên, lặng lẽ, với cặp kính đen vào đời cùng với một con chiên nữ. Thì đã sao?